

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÊ QUANG CHIỀU

**MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ
HÌNH PHẠT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình đ- ợc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Võ Khánh Vinh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn đ- ợc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

| | Trang | | Trang |
|--|-------|--|-------|
| <i>Trang phụ bì</i> | | | |
| <i>Lời cam đoan</i> | | | |
| <i>Mục lục</i> | | | |
| <i>Danh mục các bảng</i> | | | |
| MỞ ĐẦU | 1 | | |
| Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM | 6 | | |
| 1.1. Một số vấn đề chung về trách nhiệm hình sự | 6 | | |
| 1.1.1. Khái niệm trách nhiệm hình sự, cơ sở trách nhiệm hình sự và những điều kiện của trách nhiệm hình sự | 6 | | |
| 1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm hình sự | 6 | | |
| 1.1.1.2. Cơ sở trách nhiệm hình sự và những điều kiện của trách nhiệm hình sự | 9 | | |
| 1.1.1.3. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự | 14 | | |
| 1.1.2. Một số vấn đề chung về hình phạt | 18 | | |
| 1.1.2.1. Khái niệm và các đặc điểm của hình phạt | 18 | | |
| 1.1.2.2. Hệ thống hình phạt theo Luật hình sự Việt Nam | 21 | | |
| 1.1.2.3. Quyết định hình phạt trong pháp luật hình sự Việt Nam | 23 | | |
| 1.1.2.4. Các căn cứ quyết định hình phạt | 25 | | |
| 1.1.2.5. Mục đích và hiệu quả của hình phạt | 34 | | |
| Chương 2: NỘI DUNG PHẢN ẢNH MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM | 38 | | |
| 2.1. Những đặc điểm cơ bản của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt | 38 | | |
| 2.2. Nội dung phản ánh mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam | 40 | | |
| 2.2.1. Trách nhiệm hình sự và hình phạt với tích chất là hai chế | 40 | | |
| | | định cơ bản trong luật hình sự Việt Nam | |
| | | 2.2.2. Hình phạt là một dạng của trách nhiệm hình sự và một hình thức để thực hiện trách nhiệm hình sự | 42 |
| | | 2.2.3. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt thể hiện qua việc áp dụng hình phạt và quyết định hình phạt | 43 |
| | | 2.2.4. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt thể hiện qua một số chế định luật hình sự cụ thể | 44 |
| | | 2.2.4.1. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với ng- ời phạm tội là ng- ời ch- a thành niên | 44 |
| | | 2.2.4.2. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong tr- ờng hợp đồng phạm | 50 |
| | | 2.2.4.3. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt | 55 |
| | | 2.2.4.4. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong tr- ờng hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội ch- a đạt | 58 |
| | | 2.2.4.5. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong tr- ờng hợp phạm nhiều tội | 64 |
| | | Chương 3: ĐÁNH GIÁ MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÁC CHẾ ĐỊNH TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT | 73 |
| | | 3.1. Đánh giá mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong thực tiễn áp dụng | 73 |
| | | 3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện các chế định trách nhiệm hình sự và hình phạt | 74 |
| | | 3.2.1. Đối với chế định trách nhiệm hình sự | 74 |
| | | 3.2.2. Đối với miễn trách nhiệm hình sự | 77 |
| | | 3.2.3. Đối với chế định hình phạt | 81 |
| | | 3.2.4. Đối với chế định miễn hình phạt | 83 |
| | | KẾT LUẬN | 84 |
| | | DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 86 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm đến các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm, trước hết phải có năng lực trách nhiệm hình sự. Nói cách khác, người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà mình đã gây ra. Khi trách nhiệm hình sự được đặt ra đối với một người, thì nguy cơ người đó có thể phải chịu hình phạt là khó tránh khỏi.

Trong luật hình sự Việt Nam, chế định trách nhiệm hình sự và chế định hình phạt là hai chế định có vị trí quan trọng hàng đầu. Nó có ý nghĩa rất lớn trong công tác đấu tranh, phòng và chống tội phạm; bảo vệ trật tự pháp luật và pháp chế, đồng thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân. Thực tế trong khoa học luật hình sự, xung quanh hai chế định này còn nhiều vấn đề phải tiếp tục nghiên cứu và cũng còn có những quan điểm chưa thống nhất, như: định nghĩa pháp lý về trách nhiệm hình sự, hình phạt, thẩm quyền áp dụng cũng như thời điểm phát sinh, thực hiện và chấm dứt trách nhiệm hình sự v.v... Đặc biệt giữa hai chế định này có mối liên hệ hữu cơ và tác động đến nhau trong thực tiễn áp dụng (giải quyết vụ án hình sự cụ thể) pháp luật hình sự. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình (đề tài) khoa học nào nghiên cứu về *"Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam"* một cách thống nhất và toàn diện.

Để thấy rõ mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, đồng thời làm sáng tỏ thêm về mặt lý luận - khoa học các quy định về trách nhiệm hình sự và hình phạt; cơ sở của trách nhiệm hình sự; phân biệt rõ trách nhiệm hình sự và hình phạt; mục đích và hiệu quả của hình phạt; hệ thống hình phạt v.v... trong pháp luật hình sự Việt Nam. Cấp thiết hơn, khi Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa thì việc nghiên cứu đề tài này càng có ý nghĩa.

Tất cả những điều nêu trên là lý do luận chứng để chúng tôi lựa chọn vấn đề *"Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam"* làm đề tài nghiên cứu khoa học cho luận văn thạc sỹ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam, cho đến nay có khá nhiều công trình khoa học và bài viết chuyên sâu liên quan đến trách nhiệm hình sự và hình phạt. Các công trình khoa học và bài viết chuyên sâu nêu trên đã đưa ra bàn luận và giải quyết nhiều vấn đề bức xúc mà lý luận và thực tiễn áp dụng luật hình sự đặt ra liên quan đến trách nhiệm hình sự và hình phạt. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của những công trình và bài viết kể trên xuất phát từ chính yêu cầu của đề tài hay chuyên mục riêng nên chưa làm rõ giữa chúng có mối liên hệ thế nào, tác động đến nhau ra sao; đan xen giữa hai chế định này trong thực tiễn áp dụng còn những tồn tại như thế nào? Vì vậy, càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, nếu có một đề tài nghiên cứu tổng thể, toàn diện về *"Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam"*.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Là nghiên cứu và phát triển những vấn đề lý luận mới về mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, phân tích các quy định về trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự thực định; tình hình vận dụng mối liên hệ này trong thực tiễn xét xử các vụ án hình sự tại Tòa án; đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt nói chung, cũng như hiệu quả áp dụng từng chế định trách nhiệm hình và hình phạt nói riêng trong thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm rõ một số vấn đề chung về trách nhiệm hình sự và hình phạt, khái niệm, đặc điểm, bản chất và sự phân biệt giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt;

- Phân tích các quy định của pháp luật thực định để thấy rõ đặc điểm, nội dung của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt;

- Phân tích một số chế định cụ thể trong luật hình sự Việt Nam liên quan đến trách nhiệm hình sự và hình phạt, thông qua sự phân tích thực tiễn xét xử và áp dụng pháp luật hình sự tại Tòa án để làm rõ mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt;

- Đánh giá tình hình áp dụng chế định trách nhiệm hình sự và chế định hình phạt trong một số trường hợp cụ thể để chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật, đề xuất những giải pháp khả thi góp phần nâng cao hiệu quả xét xử vụ án hình sự tại Tòa án.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Là "Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam".

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu đề tài

4.1. Phương pháp luận

Luận văn đã sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chính sách hình sự và vấn đề hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù, phổ biến của khoa học luật hình sự như: phân tích, tổng hợp và thống kê, phương pháp so sánh, đối chiếu, lịch sử v.v... để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề khoa học cần nghiên cứu.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Nội dung phản ánh mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 3: Đánh giá mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam qua thực tiễn áp dụng và một số kiến nghị hoàn thiện các chế định trách nhiệm hình sự và hình phạt.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Một số vấn đề chung về trách nhiệm hình sự

1.1.1. Khái niệm trách nhiệm hình sự, cơ sở trách nhiệm hình sự và những điều kiện của trách nhiệm hình sự

1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm hình sự

Luận văn nêu lên một số quan điểm về trách nhiệm hình sự, theo đó trách nhiệm hình sự được hiểu theo nghĩa tích cực và tiêu cực.

Theo nghĩa tích cực: Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm phải xử sự hợp pháp của một người trong việc ý thức được nghĩa vụ của mình là không được thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm. Cách hiểu này không truyền thống, ít được các nhà hình sự học thừa nhận và không có tích chất phổ biến.

Theo nghĩa tiêu cực: Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm và hậu quả pháp lý ấy được thể hiện trong việc Tòa án nhân danh Nhà nước kết án người đã bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm đó, còn người bị kết án phải chịu sự tác động về mặt pháp lý hình sự theo một số trình tự riêng. Đây là quan điểm truyền thống, có tích chất phổ biến được thừa nhận rộng rãi trong các nhà hình sự học nói riêng và các nhà luật học nói chung.

Luận văn chỉ ra các đặc điểm của trách nhiệm hình sự.

- Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm.

- Người thực hiện tội phạm phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Trách nhiệm hình sự luôn luôn được thực hiện trong phạm vi của quan hệ pháp luật hình sự giữa hai bên với tích chất là hai chủ thể có các quyền và nghĩa vụ nhất định - một bên là Nhà nước, một bên là người phạm tội.

- Trách nhiệm hình sự được xác định bằng một trình tự đặc biệt bởi các cơ quan Tư pháp hình sự có thẩm quyền mà trình tự đó phải do pháp luật tổ tụng hình sự quy định.

- Trách nhiệm hình sự chỉ được thể hiện trong bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, bằng việc áp dụng đối với người phạm tội một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do luật hình sự quy định.

- Trách nhiệm hình sự chỉ mang tính chất cá nhân.

1.1.1.2. Cơ sở trách nhiệm hình sự và những điều kiện của trách nhiệm hình sự

a) Cơ sở trách nhiệm hình sự

Cơ sở của trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 2 Bộ luật hình sự năm 1999 như đã viện dẫn trên, chính là thể hiện các nguyên tắc pháp chế và công bằng trong luật hình sự Việt Nam.

Cũng chính từ cơ sở pháp lý này cho phép chúng ta hiểu "*hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ*" là cơ sở của việc xác định trách nhiệm hình sự. Đây là cơ sở có tính bắt buộc khi xác định trách nhiệm hình sự của một người.

Ngoài ra, cơ sở trách nhiệm hình sự còn được đặt ra dưới góc độ, như: cơ sở khách quan, cơ sở hình thức.

- Cơ sở khách quan của trách nhiệm hình sự được hiểu là những dấu hiệu do luật định về một tội phạm cụ thể mà khi một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội thỏa mãn các dấu hiệu để cấu thành tội phạm. Các dấu hiệu đó có thể là: lỗi, hành vi, mục đích v.v...

- Cơ sở hình thức của trách nhiệm hình sự được hiểu là những căn cứ chung mang tính bắt buộc được quy định trong luật hình sự do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đặt ra để xác định người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có phải chịu trách nhiệm hình sự hay không.

b) Những điều kiện của trách nhiệm hình sự

Điều kiện của trách nhiệm hình sự là những căn cứ riêng cần và đủ, có tính chất bắt buộc được quy định trong luật hình sự, mà khi hội đủ các căn cứ đó thì một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải chịu trách nhiệm hình sự. Cụ thể là:

- Người đó phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Người đó phải đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Luận văn đưa ra khái niệm: *người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là người mà tại thời điểm phạm tội đã đạt đến độ tuổi do luật hình sự quy định để có thể có khả năng nhận thức được đầy đủ tính chất thực tế và tính chất pháp lý của hành vi do mình thực hiện, cũng như có khả năng điều khiển được đầy đủ hành vi đó;*

- Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải có lỗi.

- Hành vi của người đó phải nguy hiểm cho xã hội.

- Hành vi của người đó bị luật hình sự cấm, tức là hành vi mà người đó thực hiện *phải bị luật hình sự cấm* (trái pháp luật hình sự).

1.1.1.3. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự

a) Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự bao giờ cũng phản ánh chính sách hình sự của Nhà nước đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng từ khi thực hiện hành vi đó đã trải qua một thời hạn nhất định, đáp ứng được các điều kiện nhất định, thì một người đã phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nữa.

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 23 của Bộ luật hình sự năm 1999, Luận văn tiến hành phân tích nội dung của thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và đưa ra một số điểm cần hoàn thiện hơn nữa, như:

- Luật hình sự thực định vẫn chưa khẳng định dứt khoát hậu quả pháp lý của việc không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Một hành vi được coi là tội phạm, thường bao giờ cũng gây ra thiệt hại nhất định về vật chất cho người bị hại.

b) Miễn trách nhiệm hình sự

- Đối với nguyên tắc nhân đạo, miễn trách nhiệm hình sự thể hiện sự khoan hồng, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc kết hợp các biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước với các biện pháp tác động xã hội (phi

hình sự) trong việc giáo dục, cải tạo người phạm tội, không buộc phải cách ly người phạm tội ra khỏi cộng đồng.

- Đối với nguyên tắc công bằng, miễn trách nhiệm hình sự thể hiện thái độ từ phía Nhà nước và xã hội đối với người có hành vi phạm tội.

Luận văn đưa ra khái niệm: "*Miễn trách nhiệm hình sự là hủy bỏ hậu quả pháp lý hình sự của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm đối với người bị coi là có lỗi trong việc thực hiện hành vi đó*".

Luận văn cũng chỉ ra một số đặc điểm cơ bản của miễn trách nhiệm hình sự.

- Miễn trách nhiệm hình sự là chế định phản ánh rõ nét nhất nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự nói chung và của pháp luật hình sự nói riêng của Nhà nước ta.

- Miễn trách nhiệm hình sự là xóa bỏ hoàn toàn hậu quả pháp lý hình sự của việc thực hiện một tội phạm chỉ có thể được đặt ra đối với người nào là chủ thể của chính tội phạm

- Người được miễn trách nhiệm hình sự tuy không phải chịu các hậu quả pháp lý hình sự của hành vi phạm tội do mình thực hiện.

- Trong luật hình sự Việt Nam hiện hành miễn trách nhiệm hình sự chỉ được áp dụng đối với thể nhân người phạm tội nào có đủ các căn cứ và điều kiện do luật định.

- Từng giai đoạn tố tụng hình sự tương ứng cụ thể, miễn trách nhiệm hình sự chỉ do một số cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền nhất định.

1.1.2. Một số vấn đề chung về hình phạt

1.1.2.1. Khái niệm và các đặc điểm của hình phạt

Hình phạt là một chế định quan trọng nhất của luật hình sự.

Điều 26 của Bộ luật hình sự năm 1999, quy định: "*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền lợi ích của người phạm tội. Hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự và do Tòa án quyết định*".

Hình phạt có các đặc điểm cơ bản dưới đây:

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế về hình phạt nghiêm khắc nhất so với tất cả các biện pháp cưỡng chế về hình sự khác của Nhà nước mà việc áp dụng nó đối với người bị kết án sẽ đưa đến hậu quả pháp lý là người đó bị coi là có án tích.

- Hình phạt với tính chất là một dạng của trách nhiệm hình sự và là một hình thức để thực hiện trách nhiệm hình sự, hình phạt chỉ có thể xuất hiện khi có sự việc phạm tội.

- Hình phạt phải và chỉ do một cơ quan tư pháp hình sự duy nhất có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự (Tòa án - áp dụng) và chỉ đối với người bị kết án.

- Hình phạt nhằm mục đích tước bỏ hoặc hạn chế quyền, tự do của người bị kết án.

- Hình phạt phải và chỉ được quy định trong Bộ luật hình sự, đồng thời được tòa án áp dụng theo một trình tự đặc biệt do luật tố tụng hình sự quy định.

- Hình phạt chỉ mang tính chất cá nhân vì theo pháp luật hình sự Việt Nam nó chỉ được áp dụng với riêng đối với bản thân người bị kết án.

1.1.2.2. Hệ thống hình phạt theo Luật hình sự Việt Nam

Hệ thống hình phạt trong pháp luật Việt Nam, được quy định cụ thể tại Điều 28 của Bộ luật hình sự năm 1999 gồm: Hình phạt bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Hình phạt chính bao gồm: cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; trục xuất; tù có thời hạn; tù chung thân; tử hình.

Hình phạt bổ sung bao gồm: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính; trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính

Luận văn đưa ra khái niệm khoa học về hệ thống hình phạt: *Hệ thống hình phạt là tổng hợp các biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà Nước được quy định trong pháp luật hình sự.*

Hệ thống hình phạt được xây dựng theo các yêu cầu/tiêu chí cơ bản dưới đây:

- Hệ thống hình phạt trong Phần chung phải được xây dựng một cách khoa học, cân đối và hợp lý để làm cơ sở cho việc quy định một cách chính xác các chế tài cụ thể đối với các tội phạm tương ứng trong Phần các tội phạm của trách nhiệm hình sự.

- Trong hệ thống hình phạt thể hiện rõ được tính chất và mức độ nghiêm khắc khác nhau của từng loại hình phạt tương ứng với tính chất mức độ cho xã hội của các nhóm (loại) tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự.

- Việc quy định trình tự áp dụng của các loại hình phạt trong hệ thống hình phạt tương ứng (phù hợp) với sự phân chia tội phạm thành các nhóm (loại) nhất định trong Phần chung Bộ luật hình sự.

- Trong hệ thống hình phạt quy định một cách cụ thể, rõ ràng và chính xác trình tự, căn cứ và những điều kiện áp dụng của từng loại hình phạt nói chung, cũng như các giới hạn tối thiểu và tối đa của các loại hình phạt có thời hạn nói riêng.

1.1.2.3. Quyết định hình phạt theo luật hình sự Việt Nam

Luận văn đưa ra khái niệm quyết định hình phạt: *là việc xác định loại và mức hình phạt cụ thể (bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung) trong phạm vi luật định để áp dụng cho người phạm tội.*

Để đưa ra mức hình phạt, Tòa án phải tiến hành các hoạt động trong quá trình xét xử: xác định hành vi đã thực hiện của người phạm tội là tội gì; xác định người phạm tội có được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt hay không; xác định hành vi phạm tội đó thuộc khung, khoản nào; xác định loại và mức hình phạt trong phạm vi khung hình phạt đã được xác định hoặc dưới khung đó; xác định người phạm tội bị tuyên hình phạt tù (trong trường hợp mức phạt tù không quá ba năm) có được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện - hưởng án treo không; hoặc xác định người bị tuyên hình phạt tù có được miễn chấp hành hình phạt tù không.

Quyết định hình phạt có thể hiểu "là hoạt động của Hội đồng xét xử nhằm xác định hình phạt cho trường hợp phạm tội cụ thể sau khi đã xác

định rõ tội danh, với kết quả cuối cùng là định ra hình phạt cụ thể mà người phạm tội phải chấp hành.

Quyết định hình phạt là hoạt động có ý nghĩa quan trọng đảm bảo cho hình phạt có thể đạt được mục đích đề ra. Theo luật hình sự Việt Nam, quyết định hình phạt có các trường hợp cụ thể: quyết định hình phạt trong những trường hợp bình thường (trường hợp tội phạm hoàn thành, không phải là đồng phạm và chủ thể tội phạm là người đã thành niên); quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội; quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm; quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt; quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội là người chưa thành niên.

1.1.2.4. Các căn cứ quyết định hình phạt

a) Căn cứ vào các quy định của bộ luật hình sự

Khi quyết định hình phạt Tòa án phải căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự về: nguyên tắc chung về đường lối xử lý, về hình phạt và hệ thống hình phạt, thể hiện chính sách hình sự của nhà nước, trách nhiệm hình sự và hình phạt...

b) Căn cứ tình chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

Mức độ nguy hiểm cho xã hội được hiểu là chuẩn đánh giá, so sánh tính nguy hiểm cho xã hội giữa các trường hợp phạm tội cụ thể đã thực hiện, thuộc cùng khung hình phạt của cùng loại tội phạm.

Mức độ nguy hiểm cho xã hội của bất kỳ hành vi phạm tội cụ thể nào đều liên quan đến lỗi của chủ thể thực hiện tội phạm.

c) Căn cứ nhân thân người phạm tội

Luận văn nêu lên những đặc điểm nhân thân nhất định liên quan đến quyết định hình phạt:

+ Những đặc điểm về nhân thân người phạm tội ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội;

+ Những đặc điểm về nhân thân người phạm tội phản ánh môi trường sống, giáo dục;

+ Những đặc điểm về nhân thân người phạm tội phản ánh hoàn cảnh đặc biệt của họ.

d) Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự

Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự ở đây là những tình tiết đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong Bộ luật hình sự. Việc quyết định hình phạt sẽ ảnh hưởng nếu bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng hoặc có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

1.1.2.5. Mục đích và hiệu quả của hình phạt

a) Mục đích của hình phạt

Mục đích của hình phạt là kết quả cuối cùng mà nhà nước và xã hội mong muốn đạt được bằng việc áp dụng hình phạt do nhà làm luật quy định trong pháp luật hình sự.

Việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội có căn cứ, đúng pháp luật còn nhằm củng cố niềm tin trong nhân dân vào sự nghiêm minh của pháp luật.

b) Hiệu quả của hình phạt

Hình phạt là công cụ quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ này, tuy nhiên với tư cách là công cụ để đạt được nhiệm vụ của mình thì hình phạt phải có hiệu quả nhất định.

Hiệu quả của hình phạt được thể hiện dưới các phạm vi sau:

- Tình hình xã hội nói chung trong quan hệ với tình hình tội phạm dưới tác động của hình phạt;
- Tình hình phạm tội với những cơ cấu, diễn biến của nó dưới tác động của hình phạt;
- Mức độ tái phạm của người phạm tội cũng là thước đo hiệu quả cao hay thấp của hình phạt;
- Khả năng vận dụng hình phạt nói chung cũng như mức hình phạt áp dụng đối với người thực hiện tội phạm nói riêng là phương thức để đạt được hiệu quả của hình phạt.

Chương 2

NỘI DUNG PHẢN ÁNH MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1. Những đặc điểm cơ bản của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt

Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam có một số đặc điểm:

- Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt chỉ có thể phát sinh khi có tội phạm.
- Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt chỉ được vận dụng trong hoạt động xét xử vụ án hình sự tại Tòa án.
- Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt là mối liên hệ giữa "*cái riêng và cái chung*".
- Thông qua mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cho phép chúng ta xác định được hậu quả pháp lý của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm.

2.2. Nội dung phản ánh mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam

Qua sự phân tích các đặc điểm cơ bản của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, chúng ta nhận thấy mối liên hệ này có các nội dung phản ánh như sau:

2.2.1. Trách nhiệm hình sự và hình phạt với tích chất là hai chế định cơ bản trong luật hình sự Việt Nam

Trách nhiệm hình sự và hình phạt là những chế định độc lập và có ý nghĩa rất quan trọng trong luật hình sự Việt Nam. Theo đó, hai chế định này nhằm giải quyết chính xác vấn đề trách nhiệm hình sự và hình phạt của người phạm tội; thể hiện sự trừng trị, giáo dục của Nhà nước đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội mà luật hình sự quy định là tội phạm. Ngoài ra, hai chế định này còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ pháp chế và trật tự pháp luật, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của xã hội và của công dân.

2.2.2. Hình phạt là một dạng của trách nhiệm hình sự và một hình thức để thực hiện trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự và hình phạt không thể đồng nhất. Luận văn tiến hành phân biệt sự giống nhau và khác giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

Bảng 2.1: Phân biệt giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt

| Các tiêu chí so sánh | Trách nhiệm hình sự | Hình phạt |
|--|--|---|
| 1. Phạm vi của phạm trù tương ứng. | 1. Rộng hơn hình phạt vì còn bao gồm cả các biện pháp cưỡng chế về hình sự khác. | 1. Hẹp hơn trách nhiệm hình sự vì chỉ là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất trong số các biện pháp đã nêu để thực hiện trách nhiệm hình sự. |
| 2. Cơ sở phát sinh. | 2. Xuất hiện khi có việc thực hiện phạm tội nói chung | 2. Chỉ xuất hiện khi bằng bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án khẳng định được lỗi của người bị kết án trong việc thực hiện tội phạm cụ thể nói riêng. |
| 3. Hậu quả pháp lý của việc áp dụng. | 3. Ngoài án tích ra (nếu bị áp dụng hình phạt), còn có thể đưa đến các hậu quả pháp lý hình sự khác nhẹ hơn (nếu không kèm theo việc áp dụng hình phạt). | 3. Sẽ đưa đến án tích của người bị kết án. |
| 4. Chủ thể có thẩm quyền áp dụng. | 4. Bất kỳ cơ quan tư pháp hình sự nào căn vào giai đoạn tố tụng hình sự cụ thể tương ứng đều có thẩm quyền áp dụng. | 4. Chỉ có Tòa án xét xử vụ án hình sự cụ thể tương ứng mới có thẩm quyền áp dụng. |
| 5. Đối tượng bị áp dụng (bị truy cứu). | 5. Tất cả những người phạm tội nói chung (trong đó bao gồm cả người bị kết án). | 5. Chỉ có người phạm tội nào bị coi là có tội nói riêng trên cơ sở bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án. |

2.2.3. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt thể hiện qua việc áp dụng hình phạt và quyết định hình phạt

Rõ ràng khi nghiên cứu về "Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong luật hình sự Việt Nam" chúng ta không thể không nghiên cứu trách nhiệm hình sự có vai trò và ảnh hưởng gì đối với việc quyết định hình phạt, ngược lại hình phạt phản ánh thế nào về trách nhiệm hình sự của người phạm tội; khi hình phạt được áp dụng phù hợp (đúng) với người phạm tội thì có vai trò thế nào đối với trách nhiệm hình sự.

Hình phạt với tính chất là biện pháp thực hiện trách nhiệm hình sự được nhà nước sử dụng như là một công cụ, phương tiện quan trọng để trừng trị, giáo dục, cải tạo người phạm tội. Về mặt thẩm quyền, chỉ Tòa án khi xét xử vụ án hình sự mới có quyền áp dụng hình phạt hoặc miễn hình phạt. Việc Tòa án áp dụng hình phạt nặng hay nhẹ đối với người thực hiện tội phạm chủ yếu căn cứ vào trách nhiệm hình sự (Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự). Đặc biệt các tình tiết giảm nhẹ hay tăng nặng trách nhiệm hình sự đã được luật thực định quy định rất cụ thể, rõ ràng.

2.2.4. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt thể hiện qua một số chế định luật hình sự cụ thể

2.2.4.1. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người phạm tội là người chưa thành niên

Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội thể hiện rõ nhất tại Chương X của Bộ luật hình sự năm 1999. Chương này đã thể hiện những nguyên tắc, đường lối cơ bản để xử lý người chưa thành niên phạm tội. Người chưa thành niên phạm tội có đặc điểm là họ chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, do vậy khi xử lý hành vi phạm tội của họ chủ yếu nhằm giáo dục họ có ý thức tôn trọng pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội, giúp đỡ họ có điều kiện sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trách nhiệm hình sự và hình phạt có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại nhau. Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội, khi xét xử Tòa án bao giờ cũng phải căn cứ các quy định trên để áp dụng và quyết định hình phạt. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội còn được thể hiện khi tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

Luận văn phân tích về mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội, đưa ra một số vấn đề cần sửa đổi hoặc bổ sung, như:

- Liên quan đến quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Điều 75 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999 chỉ quy định đối với trường hợp tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung không được vượt quá hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 nêu trên, do vậy việc phân hóa trách nhiệm hình sự sẽ gặp khó khăn.

Ngoài ra, còn đồng nhất mức hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm một tội với trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội. Với quy định này, nguyên tắc công bằng và nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự đã bị vi phạm. Theo chúng tôi, cần khắc phục các thiếu sót trên theo hướng quy định rõ vấn đề tổng hợp hình phạt như thế nào đối với trường hợp tội nặng nhất được người chưa thành niên thực hiện trong từng lứa tuổi cụ thể và hình phạt chung tổng hợp cần phải cao hơn quy định tại Điều 74 đối với từng lứa tuổi nêu trên.

2.2.4.2. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong trường hợp đồng phạm

Luận văn chỉ ra ba hình thức đồng phạm được thừa nhận chung: đồng phạm đơn giản, đồng phạm phức tạp và đồng phạm đặc biệt.

Xác định trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với từng người đồng phạm, là một dạng đặc biệt, bởi thông thường một người phạm tội đơn lẻ thì trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với họ được các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là Tòa án xác định dễ dàng, còn với trường hợp đồng phạm thì xác định trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng người là rất phức tạp. Hậu quả của tội phạm là hậu quả chung của tất cả các hành vi phạm tội của những người đồng phạm mang lại, nên khi xác định trách nhiệm hình sự phải tuân theo những nguyên tắc nhất định và khi áp dụng hình phạt Tòa án ngoài việc tuân thủ các quy định chung như các quy định về tội phạm tương ứng, quy định về đường lối xét xử với đồng phạm...

2.2.4.3. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt

a) Một số vấn đề về miễn hình phạt. Miễn hình phạt có các đặc điểm cơ bản sau:

- Miễn hình phạt là sự thể hiện nguyên tắc nhân đạo của chính sách hình sự của Nhà nước ta;

- Miễn hình phạt chỉ đặt ra đối với người bị Tòa án xét xử bằng bản án hình sự và quyết định kết tội có hiệu lực pháp luật;

- Người phạm tội được miễn hình phạt, nhưng có thể vẫn bị Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp khác do pháp luật hình sự quy định;

- Miễn hình phạt chỉ do Tòa án áp dụng khi có đầy đủ các căn cứ theo quy định của pháp luật hình sự.

Từ sự phân tích trên chúng ta nhận thấy mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt thể hiện qua những căn cứ chung và riêng.

b) Khi xem xét vấn đề miễn hình phạt, trên cơ sở để Tòa án coi là người phạm tội tương xứng đáng được khoan hồng.

c) Khi nghiên cứu về chế định miễn hình phạt cần lưu ý rằng, mặc dù trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành nhà làm luật vẫn chưa điều chỉnh cụ thể: Hình phạt mà người bị kết án được (hoặc có thể được) Tòa án miễn là hình phạt chính và cả hình phạt bổ sung; Người được miễn hình phạt nếu là người chưa thành niên phạm tội, thì cũng có nghĩa là được miễn các biện pháp tư pháp có tính chất giáo dục, phòng ngừa thay thế cho hình phạt (như giáo dục tại địa phương hoặc đưa vào trường giáo dưỡng) được quy định tại khoản 1 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 1999; Tùy từng trường hợp cụ thể tương ứng, người được miễn hình phạt vẫn có thể bị Tòa án áp dụng các biện pháp tư pháp (chung) được quy định tại các Điều 41, Điều 42 và Điều 43 của Bộ luật hình sự năm 1999.

2.2.4.4. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt

a) Nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự đối với việc thực hiện hành vi chuẩn bị phạm tội

Hành vi chuẩn bị phạm tội là phạm tội chưa hoàn thành ở giai đoạn thứ nhất - người phạm tội mới chỉ thực hiện hành vi chuẩn bị phạm tội rất nghiêm trọng hoặc chuẩn bị phạm tội đặc biệt nghiêm trọng (theo sự phân loại tội phạm được quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật hình sự năm 1999).

b) Nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự đối với việc thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt

Hành vi phạm tội chưa đạt là tội phạm chưa hoàn thành ở giai đoạn thứ hai. Người phạm tội đã không thực hiện được tội phạm đến cùng, nên nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong giai đoạn này đối với tội phạm chưa hoàn thành theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành là dựa trên các căn cứ pháp lý sau đây trong Bộ luật hình sự năm 1999.

Tóm lại mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt (gồm cả quyết định hình phạt) trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt được thể hiện rõ nhất qua hoạt động xét xử vụ án hình sự tại Tòa án.

Luận văn phân tích mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, chỉ ra những bất cập dưới đây:

- Điều luật chỉ quy định về giới hạn giảm nhẹ hình phạt tối đa mà chưa quy định giới hạn giảm nhẹ hình phạt tối thiểu, nên khi xét xử vụ án hình sự Tòa án áp dụng không thống nhất, đồng thời có thể dẫn đến áp dụng chông chéo với Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 - Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật;

- Điều luật chỉ quy định liên quan đến hình phạt tù có thời hạn còn đối với các hình phạt như cải tạo không giam giữ, phạt tiền thì không có quy định giảm nhẹ như vậy.

2.2.4.5. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Về trường hợp phạm nhiều tội, chúng ta có thể nhận thấy mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt thông qua sự phân hóa trách nhiệm hình sự. Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự biểu hiện cụ thể, khi người phạm tội có nhiều hành vi phạm tội hoặc chỉ có một hành vi phạm tội nhưng thỏa mãn cấu thành của nhiều tội phạm khác nhau, mà những tội này chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi xét xử cùng một lần các tội phạm đó, Tòa án dựa vào các căn cứ quyết định hình phạt để quyết định hình phạt đối với mỗi tội. Sau khi quyết định hình phạt đối với mỗi tội, Tòa án tổng hợp hình phạt của các tội thành hình phạt chung.

2.2.4.6. Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung trong luật hình sự Việt Nam

a) Về khái niệm và đặc điểm của hình phạt bổ sung

Hình phạt bổ sung là loại hình phạt "thêm vào, kèm vào" cho hình phạt chính. "*Hình phạt bổ sung là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc của nhà nước được luật quy định, do Tòa án nhân danh nhà nước áp dụng bổ sung cho hình phạt chính trong bản án kết tội đối với người phạm tội*".

Qua khái niệm về hình phạt bổ sung, chúng nhận thấy đặc điểm của hình phạt bổ sung, gồm:

- Hình phạt bổ sung chỉ được áp dụng bổ sung cho hình phạt chính và không được áp dụng đối với tất cả các tội phạm được quy định trong luật hình sự;

- Hình phạt bổ sung không tước quyền tự do thân thể của người phạm tội;

- Kèm theo hình phạt chính, Tòa án có thể áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung đối với mỗi người phạm tội cụ thể;

- Hình phạt bổ sung được quy định dưới dạng bắt buộc áp dụng hoặc có thể áp dụng kèm theo hình phạt chính.

b) Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung

Làm rõ mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung giúp cho việc thực hiện chính sách hình sự năng động hơn, đáp ứng tốt yêu cầu đấu tranh, phòng và chống tội phạm. Khi tìm hiểu về mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung, chúng ta cũng nhận thấy rõ vai trò, sự tác động trở lại của hình phạt bổ sung đối với trách nhiệm hình sự. Hình phạt bổ sung trong hệ thống hình phạt làm phong phú các biện pháp hình sự, nó được áp dụng để góp phần thực hiện các chức năng bảo vệ, chức năng phòng ngừa và chức năng giáo dục của luật hình sự. Nó tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện một cách đầy đủ và có hiệu quả những khả năng vốn có của các biện pháp này trong đấu tranh, phòng và chống tội phạm. Chính vì vậy, vai trò của hình phạt bổ sung là để tăng cường và đa dạng hóa các biện pháp thực hiện trách nhiệm hình sự.

Chương 3

ĐÁNH GIÁ MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÁC CHẾ ĐỊNH TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT

3.1. Đánh giá mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt trong thực tiễn áp dụng

Qua sự phân tích đặc điểm và nội dung phán ánh của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, chúng ta biết đây là những chế định quan trọng nhất của luật hình sự Việt Nam. Giữa hai chế định này có mối liên hệ hệ biện chứng và hữu cơ, chặt chẽ và thống nhất với nhau nhưng không thể đồng nhất. Theo luật hình sự và luật tố tụng hình sự hiện hành, chúng ta thấy có thể phát sinh, tồn tại trách nhiệm hình sự nhưng chưa chắc đã tồn tại hình phạt (trường hợp, khi có đủ các điều kiện luật định thì Cơ quan điều tra có thể miễn trách nhiệm hình sự với sự phê chuẩn đồng ý của viện kiểm sát, Viện kiểm sát trực tiếp miễn trách nhiệm hình sự và Tòa án cũng có quyền miễn trách nhiệm hình sự). Ngược lại khi đã tồn tại hình phạt thì không thể không có trách nhiệm hình sự.

Giữa hai chế định trách nhiệm hình sự và hình phạt, chúng có sự tác động và ảnh hưởng qua lại đến nhau. Chế định trách nhiệm hình sự là cái chung, bao hàm cả hình phạt với tính cách là cái riêng. Hình phạt là một dạng phổ biến và thường xuyên và quan trọng nhất để thực hiện trách nhiệm hình sự.

3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện các chế định trách nhiệm hình sự và hình phạt.

3.2.1. Đối với chế định trách nhiệm hình sự.

Thứ nhất: Đối với cơ sở của trách nhiệm hình sự, được quy định tại Điều 2 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các nhà làm luật mới quy định buộc một người phải chịu trách nhiệm hình sự nếu họ chuẩn bị phạm một tội. Tuy nhiên để đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong luật hình sự Việt Nam, cần có quy định bổ sung để tránh việc không thống nhất giữa các điều luật trong Bộ luật hình sự, như Điều 2 và đoạn 2 Điều 17.

Thứ hai: Về những điều kiện của trách nhiệm hình sự. Nên sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định các quy phạm pháp luật hình sự về "hệ thống những điều kiện của trách nhiệm hình sự".

Thứ ba: Về thẩm quyền áp dụng trách nhiệm hình sự. Nên quy định duy nhất một cơ quan có thẩm quyền - đó chỉ có thể là Tòa án.

3.2.2. Đối với miễn trách nhiệm hình sự

Qua nghiên cứu nội dung các điều, khoản luật trên cho thấy có một số vấn đề cần sửa đổi, bổ sung như sau:

- Người được miễn trách nhiệm hình sự đương nhiên không phải chịu các hậu quả pháp lý hình sự bất lợi của việc phạm tội do mình thực hiện.

- Đối với trường hợp miễn trách nhiệm hình sự do tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

- Đối với trường hợp miễn trách nhiệm hình sự do sự chuyển biến của tình hình.

- Đối với trường hợp miễn trách nhiệm hình sự do hành vi tích cực của người phạm tội.

- Đối với trường hợp miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Bộ luật hình sự năm 1999, các nhà làm luật mới chỉ quy định riêng trường hợp miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội là giao họ cho gia đình giáo dục hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó cư trú, công tác giám sát, giáo dục, nhưng chưa quy định đối với các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự khác.

3.2.3. Đối với chế định hình phạt

Qua nghiên cứu khái niệm hình phạt trên, chúng ta thấy có một số vấn đề cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau:

- Khi Tòa án áp dụng hình phạt đối với người phạm tội thì chính là nhân danh Nhà nước đã tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội.

- Trong khái niệm hình phạt, cần khẳng định rõ hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất "về hình sự" của Nhà nước có nội dung tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ hơn;

- Khái niệm hình phạt, không nên quy định rờ rạc hình phạt và mục đích của hình phạt, mà ngay trong khái niệm cần có thông tin chỉ dẫn các mục đích của hình phạt.

3.2.4. Đối với chế định miễn hình phạt

Qua nghiên cứu nội dung điều luật và thực tiễn áp dụng, chúng tôi nhận thấy, cần sửa đổi, bổ sung Điều 45 của Bộ luật hình sự 1999.

KẾT LUẬN

1. Trách nhiệm hình sự và hình phạt là những chế định độc lập và có nghĩa rất quan trọng của pháp luật hình sự Việt Nam trong việc giải quyết chính xác vấn đề trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người thực hiện tội phạm, bảo vệ pháp chế và trật tự pháp luật, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của xã hội và của công dân. Đặc biệt trách nhiệm hình sự và hình phạt bao giờ cũng thể hiện tính pháp chế và công bằng một cách thực sự, với nội dung thể hiện *"mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật"*, *"mọi người đều bình đẳng trước pháp luật..."*. Cụ thể, tất cả những điều kiện thuộc về cơ sở trách nhiệm hình sự, việc áp dụng hình phạt, biện pháp tư pháp cũng như việc áp dụng các hình thức trách nhiệm khác với tư cách là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm đều phải được quy định trong đạo luật hình sự.

2. Mỗi liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt có tính thống nhất và hữu cơ, logic và biện chứng. Hình phạt với tư cách là một dạng phổ biến, điển hình và quan trọng nhất của trách nhiệm hình sự, đồng thời hình phạt là hậu quả pháp lý của tội phạm. Tội phạm - trách nhiệm hình sự - hình phạt có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Có tội phạm thì mới có người phạm tội, có người phạm tội thì mới có trách nhiệm hình sự, có trách nhiệm hình sự mới có hình phạt. Đến lượt mình hình phạt chỉ được áp dụng đối với người nào đã thực hiện tội phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trách nhiệm hình sự và hình phạt tuy có tính thống nhất và hữu cơ, logic và biện chứng, nhưng chúng không thể đồng nhất. Vì trong quá

trình giải quyết vấn đề tội phạm nói chung, có thể tồn tại trách nhiệm hình sự mà không có hình phạt, nhưng ngược lại không thể tồn tại hình phạt mà không có trách nhiệm hình sự. Vì hình phạt chỉ là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất trong số các biện pháp để thực hiện trách nhiệm hình sự. Ngoài ra hình phạt được thể hiện bằng bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó hình phạt cũng có vai trò qua trọng trong việc thực hiện trách nhiệm hình sự.

3. Làm sáng tỏ mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt, có ý nghĩa to lớn trong việc giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người thực hiện tội phạm. Đồng thời qua giải quyết mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt nhằm làm sáng tỏ một loạt vấn đề về khái niệm, bản chất pháp lý, các đặc điểm của trách nhiệm hình sự và hình phạt; những hậu quả pháp lý đối với người thực hiện tội phạm. Mặt khác, đúng như mục đích của đề tài là nhằm đề cập - giải quyết một cách đồng bộ, toàn diện và có hệ thống cùng một lúc đến hai chế định trách nhiệm hình sự và hình phạt.

Việc làm sáng tỏ về mặt lý luận các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về chế định trách nhiệm hình sự, chế định hình phạt và vấn đề áp dụng chúng trong thực tiễn, đồng thời đưa ra hướng hoàn thiện hai chế định này dưới góc độ lập pháp và góc độ nhận thức khoa học, không những có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và pháp lý quan trọng, mà còn là một trong những nhiệm vụ và là hướng nghiên cứu cơ bản của khoa học luật hình sự.

4. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự và hình phạt, cũng như giải quyết mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và hình phạt là yêu cầu khách quan, xuất phát từ ý nghĩa quan trọng của chúng không những về mặt pháp luật hình sự mà còn về mặt chính trị - xã hội. Xây dựng và áp dụng đúng đắn các quy định pháp luật này là một đảm bảo quan trọng nhằm giải quyết vấn đề tồn tại, hạn chế, bắt cập trong lĩnh vực trách nhiệm hình sự nói chung và hình phạt nói riêng. Đồng thời, cũng hướng tới thực hiện tốt chính sách hình sự của nhà nước ta và công bằng xã hội. Với nhận thức này, luận văn đã xác định rõ những vấn đề cơ bản về hoàn thiện luật hình sự thực định và các giải pháp nâng cao hiệu quả của các quy định về trách nhiệm hình sự và hình phạt.